

Số: 753/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 750/2025/TLST-VHNGĐ ngày 21/11/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Trung K** – sinh năm 1982

CCCD: 033082009714 cấp ngày 21/3/2022

HKTT và nơi ở: C2C tập thể công trường A, phường T, thành phố Hà Nội.

- Chị **Đỗ Thị Thanh H** – sinh năm 1982

CCCD: 038182000167 cấp ngày 03/6/2021

HKTT: C2C (số B - C) tập thể công trường A, phường T, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: số 4/7/41/207 phố B, phường K, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Nguyễn Trung K và chị Đỗ Thị Thanh H tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường U, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận kết hôn số 68, Quyền số 01/2008 ngày 26/5/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính cách nên vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 28 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật,

không trái đạo đức xã hội; Việc anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, con chung, về lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Trung K** và chị **Đỗ Thị Thanh H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Nguyễn Trung K và chị Đỗ Thị Thanh H cùng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có hai con chung là Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 02/3/2009 và Nguyễn Bình M, sinh ngày 08/8/2011.

Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là Nguyễn Đăng K1 và Nguyễn Bình M.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi chung là 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng cho cả hai con kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh chị cùng xác nhận tại thời điểm ly hôn anh chị không có thai chung.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ: Anh chị xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Trung K, tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0017200 ngày 21/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV 3 Hà Nội;
- UBND p.Tương Mai, HN
(số 68/26.5.2008)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Anh